TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH ĐỒNG NAI ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2020/HS-ST
Ngày: 08 – 6 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hướng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Doãn Đức
Bà Thiều Thị Phi Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Trương Kim Quyết – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 221/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ **Trần Minh T**, sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Bảo vệ; giới tính: nam; trình độ học vấn: 02/12; Con ông Trần Văn Bảnh và bà Nguyễn Ngọc Viên; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt ngày 02/02/2020 (Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

2/ **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1996 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Bảo vệ; giới tính: nam; trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn Thật và bà Phạm Thị Ngọc Phượng; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt ngày 02/02/2020 (Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Bị hại: Chị Vũ Thị Thùy D, sinh năm 1992

Địa chỉ: 5/8A, khu phố 2, phường Tân Hiệp, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt; bị hại vắng tại phiên tòa)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T và Nguyễn Minh H là nhân viên trông giữ xe của quán ăn Lạc Cảnh thuộc khu phố 6, phường Thống Nhất, thành phố B. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/02/2020, chị Vũ Thị Thùy D điều khiển xe mô tô biển số 60B3-225.18 đến quán để ăn tiệc. Lúc này, chị D điều khiển xe vào trong quán ăn, chị D mở cốp xe để cất mũ bảo hiểm nhưng quên khóa cốp xe rồi chị D đi vào trong bàn ăn. Thấy vậy, T đi đến xe mô tô của chị D mở cốp xe lấy trộm 01 giỏ xách rồi khóa cốp xe lại. T mở giỏ xách ra lấy được số tiền 10.580.000đ, 01 nhẫn vàng loại vàng 15k, trọng lượng 0, 89 chỉ, 01 vòng đeo tay loại 14K, trọng lượng 3,87 chỉ và 01 đôi bông tai vàng 14K trọng lượng 0,65 chỉ bỏ vào trong túi quần sau bên phải, giỏ xách được T chôn dưới đống cát gần xe mô tô của chị D. Sau khi lấy trộm được tài sản, T nói cho Hòa biết và cho Hòa 600.000đ. Hòa mua đồ ăn hết 30.000đ. T lấy số tiền 6.000.000đ giấu vào thùng điện cao áp gần bãi giữ xe, số tiền còn lại T cất giấu trong người. T đưa cho Hòa cất giữ số vàng T lấy trộm được bên trong tất chân trái của Hòa. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, chị D ra lấy xe về thì phát hiện bị mất tài sản nêu trên nên chị D báo chủ quán và Công an phường Thống Nhất đến giải quyết.

- Vật chứng vụ án gồm: Số tiền 10.580.000đ, 01 nhẫn vàng loại vàng 15k, trọng lượng 0,89 chỉ; 01 vòng đeo tay loại 14K, trọng lượng 3,87 chỉ và 01 đôi bông tai vàng 14K trọng lượng 0,65 chỉ.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/TCKH-HĐĐG ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã đã xác định 01 nhẫn vàng loại vàng 15k, trọng lượng 0, 89 chỉ; 01 vòng đeo tay loại 14K, trọng lượng 3,87 chỉ và 01 đôi bông tai vàng 14K trọng lượng 0,65 chỉ có tổng giá trị là 14.244.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 233/CT-VKSBH ngày 20/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173; truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Hòa mức án: Từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/02/2020, tại quán ăn Lạc Cảnh thuộc khu phố 6, phường Thống Nhất, thành phố B bị cáo Trần Minh T có hành vi trộm cắp số tiền 10.580.000đ, 01 nhẫn vàng loại vàng 15k, trọng lượng 0, 89 chỉ; 01 vòng đeo tay loại 14K, trọng lượng 3,87 chỉ và 01 đôi bông tai vàng 14K trọng lượng 0,65 chỉ với tổng số tiền 24.824.000đ là tài sản của chị Vũ Thị Thùy D. Sau khi lấy trộm được tài sản, T đưa cho bị cáo Hòa 600.000đ mua đồ ăn và đưa cho Hòa cất giấu toàn bộ số vàng mà T vừa trộm được. Như vậy, hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Hòa đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Hòa xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến công tác phòng, chống tội phạm nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng thấy rằng: Bị cáo T và bị cáo Hòa đều không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Xét cả hai bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Trong vụ án này, bị cáo Hòa phạm vào 2 tội danh được quy định trong cùng một điều luật nên cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội.

[7] Vật chứng vụ án gồm: Số tiền 10.580.000đ, 01 nhẫn vàng loại vàng 15k, trọng lượng 0,89 chỉ; 01 vòng đeo tay loại 14K, trọng lượng 3,87 chỉ và 01 đôi bông tai vàng 14K trọng lượng 0,65 chỉ đã được trả lại cho bị hại Vũ Thị Thùy D.

[8] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hòa.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Xử phạt:

+ Bị cáo **Trần Minh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2020.

+ Bị cáo **Nguyễn Minh H** 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt chung là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hướng

Nơi nhận:
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1)
- VKSND thành phố B (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. B (1);
- Chi cục THADS TP. B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.